

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Giàng A S, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chèo Quẩy Hòa - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sin suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

+ Chị Giàng Thị P, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

+ Anh Chang A T, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Giàng A S trình bày:

Ông Giàng A S là bố đẻ của chị Giàng Thị P. Ngày 09/3/2017, anh Chang A T, sinh ngày 21/10/1999 và chị Giàng Thị P, sinh ngày 25/3/2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi đăng ký kết hôn, do biết mình chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh T và chị P cung cấp cho cán bộ tư pháp xã sổ hộ khẩu có ghi ngày sinh của hai anh chị không chính xác và anh T đã khai tăng tuổi của mình lên là ngày 21/10/1996, chị P đã khai tăng tuổi của mình lên là ngày 23/3/1997 để cho đủ tuổi. Việc anh T và chị P đăng ký kết hôn ngày 09/3/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ đã vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay ông Giàng A Súa yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chang A T và chị Giàng Thị P theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Chang A T và chị Giàng Thị P đều trình bày: Anh T và chị P có đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi đăng ký kết hôn anh T và chị P đều chưa đủ tuổi kết hôn đúng như nội dung đơn yêu cầu của ông Chang A T. Từ khi kết hôn đến nay anh T và chị P sống hạnh phúc với nhau, cả hai đều mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, nên anh T và chị P yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ khi anh T và chị P đủ tuổi kết hôn là ngày 21/10/2019 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 và khoản 2 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ xác định anh Chang A T và chị Giàng Thị P có ngày tháng năm sinh trong các giấy tờ do ông Giàng A Súa cung cấp đều là cùng một người, ngày sinh chính xác của anh T là ngày 21/10/1999, ngày sinh chính xác của chị P là ngày 25/3/2000. Tính đến ngày đăng ký kết hôn là ngày 09/3/2017, anh T mới được 17 tuổi 04 tháng 16 ngày, chị Lan mới được 16 tuổi 11 tháng 12 ngày. Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ đã căn cứ vào lời khai, sổ hộ khẩu gia đình của anh T và chị P để làm thủ tục đăng ký kết hôn mà không yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ tùy thân khác để xác định chính xác ngày tháng năm sinh của anh T và chị P nên dẫn đến sai sót như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự.

Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 254; Điều 238, Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Giàng A Súa ra quyết định hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chang A T và chị Giàng Thị P; Chấp nhận đơn yêu cầu độc lập của anh Chang A T và chị Giàng Thị P, công nhận quan hệ hôn nhân của anh Chang A T và chị Giàng Thị P kể từ thời điểm anh T và chị P đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 21/10/2019. Các đương sự được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt theo quy định tại Điều 238; khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Anh Chang A T, sinh ngày 21/10/1999 và chị Giàng Thị P, sinh ngày 25/3/2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ngày 09/3/2017. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh T mới được 17 tuổi 4 tháng 16 ngày, chị P mới được 16 tuổi 11 tháng 12 ngày nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình là nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Giàng A Súa về việc yêu cầu Tòa án hủy

việc kết hôn trái pháp luật giữa anh T và chị P theo giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 09/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì cả anh Chang A T và chị Giàng Thị P đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời anh T và chị P đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh, chị. Vì vậy, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu của anh T, chị P, công nhận quan hệ hôn nhân của anh T và chị P kể từ thời điểm anh T và chị P đủ tuổi kết hôn là ngày 21/10/2019 theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Giàng A Súa, anh Chang A T và chị Giàng Thị P được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8, các Điều: 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 238, Điều 361, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Giàng A Súa. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chang A T và chị Giàng Thị P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 09/3/2017.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Chang A T và chị Giàng Thị P. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh T và chị P kể từ thời điểm anh T và chị P đủ tuổi kết hôn là ngày 21/10/2019.

3. Về lệ phí Tòa án: Ông Giàng A Súa, anh Chang A T và chị Giàng Thị P được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Sin Suối Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Hạnh